TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 765/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 703/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997; CCCD số: 079097013575 cấp ngày 16/9/2022 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Địa chỉ: A (Ấp A, xã V, huyện B cũ) Ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Mai Hồng L, sinh năm 1998; CCCD số: 079198002875 cấp ngày 10/5/2021 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Địa chỉ cư trú: 94-98 P.602 Trần Tuấn K, (Phường E, Quận E cũ) phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31/5/2023. Hai bên phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2025 do đời sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nữa, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Đại P, sinh ngày 18/7/2023 ngoài ra không còn con chung nào khác. Vợ chồng thỏa thuận giao 01 (một) con chung tên là Nguyễn Đại P cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Mai Hồng L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L chịu.

Xét ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và về nợ chung: Không có. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L chịu nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 31/5/2023 do Ủy ban nhân dân Xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Đại P, sinh ngày 18/7/2023 ngoài ra không còn con chung nào khác. Vợ chồng thỏa thuận giao 01 (một) con chung tên là Nguyễn Đại P cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Mai Hồng L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Hồng L chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023591 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10;
- THADS TPHCM;
- UBND thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Võ Thị Mỹ Tiên

2 000026 667209